

Số: 125 /2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2025/NĐ-CP và Nghị định số 236/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 158/2024/NĐ-CP quy định về hoạt động vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 218/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 241/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.
- Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, gồm:

a) Quyết định số 83/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

b) Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hq*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP - Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT;
- Lưu: VT, VP4.

Tuudd_VP4_49.2.QĐ.QPPL.2026

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách
bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa
bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 125 /2026/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo quy định tại khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Thời gian hoạt động

Thời gian hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động 24/24 giờ trong ngày trên các tuyến đường đủ điều kiện hoạt động; trừ các tuyến đường có biển hạn chế thời gian hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ chỉ tổ chức hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 50 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông.

2. Hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ được tổ chức hoạt động trên các tuyến đường bộ sau đây:

a) Tuyến đường bộ có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 30km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông;

b) Tuyến đường bộ bố trí tách riêng phần đường, làn đường dành riêng cho phương tiện tham gia giao thông này mà phần đường, làn đường đó không tổ chức giao thông cho các phương tiện không cùng tốc độ tối đa với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ;

c) Các tuyến đường nội bộ theo quy định tại khoản 6 Điều 9 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15.

3. Trong tình trạng khẩn cấp (*quốc phòng - an ninh, thiên tai, dịch bệnh*) có quy định khác thì thời gian, phạm vi hoạt động quy định tại Điều 3 và khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo các quy định đó.

Điều 5. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân sử dụng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ.

3. Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông liên quan đến hoạt động vận chuyển người, hàng hóa nội bộ bằng xe bốn bánh có gắn động cơ; kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ đối với các đơn vị kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Phối hợp với Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định về hoạt động vận chuyển người, hàng hóa nội bộ bằng xe bốn bánh có gắn động cơ; kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ đối với các đơn vị kinh doanh địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, lĩnh vực phụ trách và phạm vi quản lý phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy định này đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này đến các đến các tổ chức, cá nhân có hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh và Nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ động phối hợp với Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong kiểm tra hoạt động vận chuyển người, hàng hóa nội bộ bằng xe bốn bánh có gắn động cơ; hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý. Đồng thời, theo dõi, giám sát và tổng hợp tình hình hoạt động của loại phương tiện này để báo cáo khi có yêu cầu.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy định

1. Khi các văn bản được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có ý kiến bằng văn bản gửi Công an tỉnh để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.